

I. TRẮC NGHIỆM: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.

Câu 1. Số gồm 5 chục và 8 đơn vị được viết là:

- A. 58 B. 85 C. 80 D. 13

Câu 2. Có tất cả bao nhiêu số có một chữ số:

- A. 7 số B. 8 số C. 9 số D. 10 số

Câu 3. Trong phép tính $45 + 23 = 68$, số 68 được gọi là:

- A. Số hạng B. Tổng C. Số trừ D. Số bị trừ

Câu 4. Cho phép tính: $57 - 37 = 20$. Điền số thích hợp vào bảng sau:

Số bị trừ	Số trừ	Hiệu

Câu 5. Tính: $37 + 12 - 24 = \dots\dots\dots$ Số thích hợp để điền vào chỗ trống là:

- A. 25 B. 26 C. 27 D. 28

Câu 6. Biết số hạng thứ nhất là 53, số hạng thứ hai là số liền sau của 4.

Tổng của hai số đó là:

- A. 50 B. 57 C. 13 D. 58

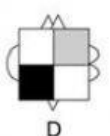
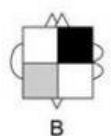
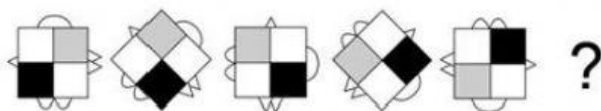
Câu 7. Điền dấu $>$; $<$; $=$ vào chỗ chấm:

$8 + 20 \dots\dots 15 + 13$

$67 - 60 \dots\dots 13 - 2$

$34 - 14 \dots\dots 28 - 18$

Câu 8. Chọn hình thích hợp để điền vào dấu hỏi chấm:



II. TỰ LUẬN

Bài 1. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

$$\begin{array}{r} 35 \\ + 14 \\ \hline 49 \end{array} \quad \square$$

$$\begin{array}{r} 68 \\ - 34 \\ \hline 94 \end{array} \quad \square$$

$$\begin{array}{r} 42 \\ + 26 \\ \hline 68 \end{array} \quad \square$$

$$\begin{array}{r} 97 \\ - 51 \\ \hline 46 \end{array} \quad \square$$

Bài 2. Một bến xe có 27 ô tô, sau đó 15 xe rời bến. Hỏi bến xe còn lại bao nhiêu ô tô?

Phép tính:

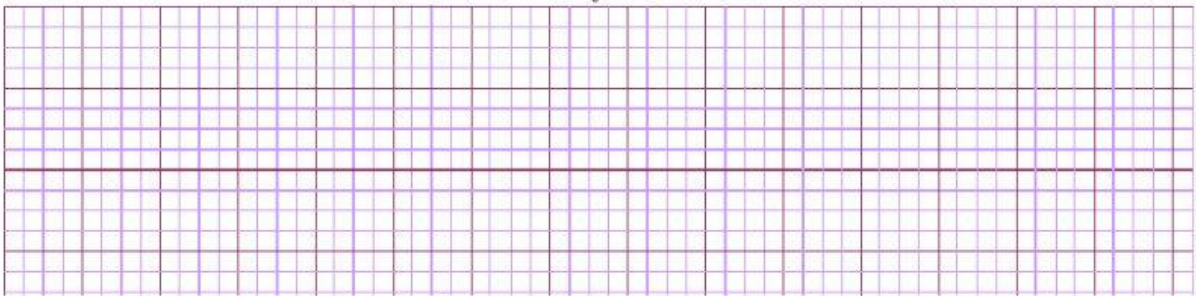
$$\square \bigcirc \square = \square$$

Trả lời:

Bến xe còn lại $\square$ ô tô.

Bài 3. Con hãy trình bày lại phần bài giải ở bài tập 2 nhé!

Bài giải



Bài 4. Điền các số 10; 20; 30; 40; 50 vào các ô trống, sao cho tổng các số theo hàng ngang, theo cột dọc đều bằng nhau. (Con thử nhiều cách ra nháp rồi điền kết quả đúng vào nhé)

